

Số: 04 /KL QLLĐNN

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ DSCO

Thực hiện Quyết định số 58/QĐ-QLLĐNN ngày 15/6/2023 của Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước thanh tra định kỳ việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ DSCO, địa chỉ số 18C-19C-20C, ấp Hậu I ân, Bà Điểm, Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn thanh tra của Cục Quản lý lao động ngoài nước đã tiến hành thanh tra tại Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ DSCO;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 13/7/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ DSCO (sau đây gọi tắt là Công ty).

2. Mã số doanh nghiệp: 0314389066 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/5/2017, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 29/01/2021.

3. Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đã được cấp: Số 1103/LĐTĐBXH-GP cấp ngày 12/4/2019 cấp đổi lần thứ 01 ngày 04/6/2021;

Bà Huỳnh Thị Huyền, Tổng giám đốc - người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Trụ sở chính: 18C-19C-20C, ấp Hậu Lân, Bà Điểm, Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Công ty không có chi nhánh hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

6. Công ty không có văn phòng đại diện.

7. Trang thông tin điện tử của Công ty là <http://dsco.vn>

8. Thông tin về số tài khoản ký quỹ của Công ty

Ngân hàng nhận ký quỹ: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Kỹ thương Việt Nam - chi nhánh Phú Nhuận.

Số tài khoản ký quỹ: 19901000013380

Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 VNĐ

10. Vốn điều lệ; thông tin về chủ sở hữu/thành viên/cổ đông

Vốn điều lệ: 6.800.000.000 (Bằng chữ sáu tỷ tám trăm triệu đồng)

Thành viên/cổ đông là người nước ngoài: Không có



Số cổ đông: 03 cổ đông, là các cá nhân quốc tịch Việt Nam (ông Võ Văn Triền, ông Phạm Hoàng Vũ và bà Võ Thị Mỹ Châu).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Chế độ báo cáo

- Từ 01/01/2021-31/12/2021: Công ty thực hiện đầy đủ báo cáo theo mẫu tại các Phụ lục ban hành kèm Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội.

- Từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: Công ty thực hiện báo cáo trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày lao động xuất cảnh và cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Công ty đã thực hiện Báo cáo về tình hình hoạt động đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng theo Mẫu số 01 Phụ Lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 trước ngày 20/12/2022.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp:

Trang thông tin điện tử của Công ty là: <http://dsco.vn> hoạt động và đăng tải đầy đủ thông tin về Giấy phép, người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài, văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chấp thuận cho doanh nghiệp thực hiện hợp đồng cung ứng lao động (Phiếu trả lời); thông tin đầy đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động; danh sách người lao động được tuyển chọn.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Tổ chức bộ máy hoạt động gồm Tổng Giám đốc, Trung tâm Đào tạo và giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài và các Phòng nghiệp vụ được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài gồm Phòng Thị trường lao động, Phòng Quản lý lao động, Phòng Hành chính - kế toán; có Quyết định phân công nhiệm vụ đầy đủ của từng Phòng.

- Công ty có 01 Tổng Giám đốc và 11 nhân viên nghiệp vụ đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn về bằng cấp chuyên môn, ký hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật trình độ cử nhân tài chính ngân hàng, có 6 năm kinh nghiệm về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Hợp đồng cung ứng lao động: từ 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra Công ty đăng ký 12 hợp đồng cung ứng lao động.

- Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài: từ 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra: Công ty ký 386 hợp đồng đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài ở Nhật Bản.

- Công ty ký Hợp đồng đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài sau khi người lao động trúng tuyển.

- Công ty ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo mẫu.

- Nội dung của hợp đồng: tại Khoản 2.9 Điều 2 về Tiền lương, tiền làm thêm giờ và các khoản người lao động phải nộp (nếu có): không ghi cụ thể tiền làm thêm giờ, tiền lương theo quy định, chỉ ghi chung chung (tiền làm thêm giờ: theo quy định của Công ty tiếp nhận và Luật lao động Nhật Bản; tiền lương: theo mức lương cơ bản của Luật lao động Nhật Bản).

- Từ 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra có 300 lao động đã xuất cảnh.

- Hợp đồng môi giới: Công ty không ký kết.

- Hợp đồng bảo lãnh: Công ty không ký kết.

5. Chuẩn bị nguồn, tuyển chọn lao động

- Công ty chưa triển khai thực hiện việc chuẩn bị nguồn.

- Công tác tuyển chọn: tuyển chọn lao động tại doanh nghiệp, thông qua các địa phương, phối hợp với các trung tâm dịch vụ việc làm; qua các trang mạng xã hội và trang thông tin điện tử của Công ty.

- Thông báo tuyển chọn Công ty gửi Email tới các Trung tâm giới thiệu việc làm các tỉnh thành phố trên cơ sở các thỏa thuận hợp đồng ký kết tuyển chọn lao động, Trung tâm giới thiệu việc làm sẽ hỗ trợ, tư vấn và phối hợp tuyển chọn lao động; Doanh nghiệp cử cán bộ tuyển dụng của Công ty trực tiếp xuống địa phương tư vấn và tuyển chọn lao động; Công ty có treo thông báo niêm yết công khai tại trụ sở chính với các nội dung: địa chỉ làm việc tại Nhật Bản, nội dung công việc, số lượng tuyển chọn, ngày tuyển chọn, tiền lương, mức phí, hình thức tuyển chọn.

- Công ty có thực hiện cam kết với người lao động về thời gian chờ xuất cảnh (thể hiện trong Điều 4 của Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài).

- Công ty ký Bản cam kết thời gian chờ xuất cảnh với người lao động sau khi người lao động trúng tuyển. Công ty cam kết có trách nhiệm đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài không quá 180 ngày kể từ ngày lao động trúng tuyển. Công ty sẽ hoàn tất thủ tục và tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo đúng quy định của hợp đồng đã ký.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Công ty thực hiện việc Giáo dục định hướng cho người lao động trước khi xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài tại: Trung tâm đào tạo và Giáo dục định hướng DSCO; Địa chỉ: 18C-19C-20C, Ấp Hậu Lân, Bà Điểm, Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty ký hợp đồng thuê cơ sở vật chất ổn định, lâu dài từ 01/02/2021 đến 31/01/2026, đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Nội dung chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng 74 số tiết, trong đó 54 tiết lý thuyết và 20 tiết thực hành. Tuy nhiên, có một số nội dung thông tin chưa cập nhật như: số điện thoại đường dây nóng của Cục Quản lý lao động ngoài nước, không có thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của Công ty, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc.

- Công ty thực hiện đầy đủ việc tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

- Công ty cung cấp đầy đủ sổ ghi đầu bài, sổ điểm danh, bài kiểm tra và giáo trình tài liệu bồi dưỡng.

- Công ty lập sổ theo dõi phát chứng chỉ/giấy chứng nhận hoàn thành khóa giáo dục định hướng có chữ ký của người lao động

- Công ty lập sổ theo dõi giấy chứng nhận hoàn thành khóa giáo dục định hướng có chữ ký của người lao động. Giấy chứng nhận hoàn thành khóa giáo dục định hướng lưu theo từng hồ sơ của lao động.

- Công ty thực hiện đầy đủ việc đào tạo ngoại ngữ, kiểm tra đánh giá chất lượng trong quá trình học và cuối mỗi khóa học.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Thực hiện lưu hồ sơ lao động đầy đủ tại Công ty.

Thực hiện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài:

Phối hợp với nghiệp đoàn hỗ trợ lao động, thường xuyên liên hệ qua zalo, line nắm tình hình lao động; quản lý thông qua nhân viên thường trú tại Nhật Bản để nắm bắt tình hình.

Công ty cử nhân viên để quản lý lao động tại Nhật Bản: Ông Đinh Duy Hải; Sinh ngày: 30/03/1991; Nơi sinh: Bà Rịa- Vũng Tàu. Ông Hải đã ký hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty.

Không có đơn thư khiếu nại, không có vụ việc phát sinh, tranh chấp với người lao động trong nước và ngoài nước.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Công ty thực hiện ký quỹ theo quy định.

- Hợp đồng ký quỹ số SGN20170391/HĐKQ ngày 15/05/2017, một số nội dung thuộc Điều 2, Điều 3, Điều 4 của hợp đồng chưa phù hợp với quy định về ký quỹ tại Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ. Tài khoản ký quỹ ghi trong hợp đồng là tài khoản số 19901.00000.3490 hiện ngân hàng đã tự làm thủ tục tất toán để chuyển sang tài khoản ký quỹ mới số

19901.0000.13380 để đảm bảo mức ký quỹ theo quy định của Luật số 69/2020/QH14.

Người lao động không phải thực hiện ký quỹ.

Công ty không thu tiền môi giới;

Tiền dịch vụ công ty thu theo đúng quy định

Tiền giáo dục định hướng, học nghề từ 01/01/2021 đến 31/12/2021: mức thu 532.000 đồng/người; từ 01/01/2022 đến nay: Công ty không thu tiền đào tạo giáo dục định hướng cho người lao động.

Tiền nghiệp đoàn chi trả: Theo báo cáo tài chính của công ty, giai đoạn từ 01/01/2021 đến thời điểm đoàn thanh tra, số tiền nghiệp đoàn đã chi trả cho công ty là: năm 2021 là 6.806.071.707 đồng; năm 2022 là 6.156.043.347 đồng; từ 01/01/2023 đến nay là 2.291.478.932 đồng. Số tiền thu từ nghiệp đoàn bao gồm phí quản lý năm 2021, tiền dịch vụ năm 2022, tiền dịch vụ năm 2023 và tiền ủy thác đào tạo từ năm 2021 đến nay.

Công ty có hướng dẫn cho người lao động về việc đóng Bảo hiểm xã hội theo quy định tại địa phương cư trú, hoặc tại doanh nghiệp hoặc tham gia Bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật Nhật Bản. Người lao động đã cam kết tự chịu trách nhiệm đóng trực tiếp Bảo hiểm xã hội cho cơ quan BHXH tại địa phương cư trú.

Người lao động khi đi làm việc tại Nhật Bản được tham gia các loại bảo hiểm: bảo hiểm lương hưu, bảo hiểm việc làm, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn lao động. Trường hợp người lao động tham gia các loại bảo hiểm tại nước sở tại sẽ được công ty hỗ trợ làm thủ tục thanh toán với cơ quan BHXH nước sở tại.

Đóng góp vào Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước

Từ ngày 01/01/2021 đến 21/02/2022 Công ty thực hiện đóng góp Quỹ từ doanh thu. Công ty nộp theo quý, trước ngày 10 của quý tiếp theo.

Từ 22/02/2022 đến ngày nay: Công ty nộp theo tháng, trước ngày 10 của tháng tiếp theo.

- Công ty đã thực hiện đóng góp Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước.
- Công ty chưa thực hiện việc quyết toán Quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Quyết định số 40/2021/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/12/2021 quy định về Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

9. Thanh lý hợp đồng

Thực hiện thanh lý hợp đồng lao động đối với người lao động sau khi về nước đối với 271 lao động theo đúng quy định.

10. Hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước

- Bộ phận hỗ trợ lao động về nước thực hiện tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước. Cán bộ hỗ trợ lao động về nước hướng dẫn người lao động sau khi về nước tới Công ty thanh lý hợp đồng và hỗ trợ người lao động sau khi về nước tìm việc khi người lao động có nhu cầu.

- Công ty hỗ trợ hướng dẫn người lao động làm hồ sơ hưởng quyền lợi nộp cơ quan bảo hiểm xã hội của Nhật Bản để cơ quan này chi trả cho người lao động.
- Công ty cũng phối hợp cùng Trung tâm giới thiệu việc làm các tỉnh để kết nối, tìm kiếm việc làm cho người lao động.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được Công ty thực hiện

1.1. Đã báo cáo đầy đủ về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

1.2. Đã thành lập bộ máy hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đã bố trí đủ nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.3. Đã có cơ sở vật chất để giáo dục định hướng đảm bảo điều kiện về an toàn, vệ sinh, có đủ phòng học, phòng nội trú đáp ứng các tiêu chuẩn về diện tích, trang thiết bị học tập, nội trú.

1.4. Đã có trang thông tin điện tử <http://dscv.vn> đi vào hoạt động và cập nhật thông tin theo quy định.

1.5. Đã đăng ký 12 hợp đồng cung ứng lao động và thực hiện hợp đồng cung ứng lao động sau khi Cục Quản lý lao động ngoài nước có văn bản chấp thuận.

1.6. Đã ký kết 386 hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài Hợp đồng ký theo đúng mẫu quy định.

1.7. Đã niêm yết công khai thông báo tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài tại trụ sở làm việc và cập nhật trên website của Công ty.

1.8. Đã thực hiện cam kết bằng văn bản về thời gian chờ xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

1.9. Đã trực tiếp tuyển chọn lao động thông qua Sở Lao động - Thương binh Xã hội các tỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng và lao động đến trực tiếp công ty để thi tuyển.

1.10. Đã tổ chức giáo dục định hướng, ngoại ngữ, kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

1.11. Đã thực hiện việc quản lý hồ sơ của lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

1.12. Đã thực hiện đóng tiền vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

1.13. Đã theo dõi, quản lý người lao động đang làm việc ở nước ngoài để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.14. Đã thực hiện mở tài khoản ký quỹ của Công ty tại ngân hàng theo quy định.

1.15. Đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đối với người lao động sau khi chấm dứt hợp đồng về nước theo quy định.

1.16. Đã thực hiện hướng dẫn cho người lao động về việc tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định về bảo hiểm xã hội.

1.17. Đã thực hiện tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước.

1.18. Đã hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước.

2. Những quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung của hợp đồng: tại Khoản 2.9 Điều 2 về Tiền lương, tiền làm thêm giờ và các khoản người lao động phải nộp (nếu có): không ghi cụ thể tiền làm thêm giờ, tiền lương theo quy định, chỉ ghi chung chung (tiền làm thêm giờ: theo quy định của Công ty tiếp nhận và Luật lao động Nhật Bản; tiền lương: theo mức lương cơ bản của Luật lao động Nhật Bản).

2.2. Tài liệu Giáo dục định hướng có một số nội dung thông tin chưa cập nhật như: số điện thoại đường dây nóng của Cục Quản lý lao động ngoài nước, không có thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của Công ty, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc.

2.3. Hợp đồng ký quỹ số SGN20170391/HĐKQ ngày 15/05/2017, một số nội dung thuộc Điều 2, Điều 3, Điều 4 của hợp đồng chưa phù hợp với quy định về ký quỹ tại Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ. Tài khoản ký quỹ ghi trong hợp đồng là tài khoản số 19901.00000.3490 hiện ngân hàng đã tự làm thủ tục tất toán để chuyển sang tài khoản ký quỹ mới số 19901.0000.13380 để đảm bảo mức ký quỹ theo quy định của Luật số 69/2020/QH14.

2.4. Công ty chưa thực hiện việc quyết toán Quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Quyết định số 40/2021/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/12/2021 quy định về Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG (nếu có)

Không phát sinh

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị

Từ những tồn tại nêu trên, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước yêu cầu Công ty thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1.1. Cụ thể về tiền lương, tiền làm thêm giờ của người lao động trong nội dung hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định tại

khoản 2 Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020.

1.2. Cập nhật thông tin như: số điện thoại đường dây nóng của Cục Quản lý lao động ngoài nước, thông tin liên lạc của nhân viên nghiệp vụ của doanh nghiệp thực hiện việc quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài; số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc vào Tài liệu giáo dục định hướng theo quy định.

1.3. Điều chỉnh nội dung Điều 2, Điều 3, Điều 4 của hợp đồng ký quỹ số SGN20170391/HĐKQ ngày 15/7/2017 phù hợp với nội dung quy định về việc hoàn trả ký quỹ tại Điều 24 và Điều 25 Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ.

1.4. Công ty thực hiện việc quyết toán Quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Quyết định số 40/2021/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/12/2021 quy định về Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

2. Thời hạn thực hiện các kiến nghị

Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước đề nghị người đại diện theo pháp luật của Công ty khắc phục vi phạm tại Kết luận này như sau:

- Thực hiện kiến nghị tại điểm 1.1 Mục V khi có phát sinh;
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Công ty phải có báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị tại điểm 1.2; 1.3 và 1.4 Mục V gửi về Cục Quản lý lao động ngoài nước (số 41B Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. *W*

Nơi nhận:

- Công ty (để thực hiện);
- Thanh tra Bộ (để b/c);
- Lưu: VT, PCTTr, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG



Tổng Hải Nam